

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 28

- Thích ứng với sự thay đổi
- Tiêu dùng thông minh
- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là thay đổi? Nêu những thay đổi thường gặp trong cuộc sống? Vì sao cần phải thích ứng với sự thay đổi? Nêu những kỹ năng cần thiết để thích ứng với sự thay đổi?

Câu 2: Thế nào là tiêu dùng thông minh? Vì sao cần phải tiêu dùng thông minh? Em hãy nêu quy tắc tiêu dùng thông minh?

Câu 3: Thế nào là vi phạm pháp luật? Kể tên các loại vi phạm pháp luật?

Câu 4: Thế nào là trách nhiệm pháp lý? Em hiểu năng lực trách nhiệm pháp lý như thế nào? Cho ví dụ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

- A. Từ 18 tuổi trở lên.
- B. Từ đủ 14 tuổi trở lên.
- C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
- D. Từ đủ 17 tuổi trở lên.

Câu 2: Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

- A. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.
- B. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.
- C. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.
- D. Phàn nàn với người khác.

Câu 3: Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật

- A. dân sự.
- B. hình sự.
- C. kỷ luật.
- D. hành chính.

Câu 4: Việc mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của nội dung nào dưới đây?

- A. văn hoá tiêu dùng.
- B. tiêu dùng thông minh.
- C. lập kế hoạch chi tiêu.
- D. quản lý tiền hiệu quả.

Câu 5: Học sinh vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

- A. trên mạng xã hội.
- B. trong giờ kiểm tra.
- C. nâng cao.
- D. tham khảo.

Câu 6. Tiêu dùng thông minh mang lại ý nghĩa gì sau đây?

- A. Mua sắm không cần lập kế hoạch.
- B. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng.
- C. Là cách giúp chúng ta trở nên giàu có nhanh chóng.
- D. Luôn chạy theo xu hướng tiêu dùng mới.

Câu 7. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm là

- A. vi phạm kỉ luật.
- B. vi phạm hình sự.
- C. vi phạm hình sự.
- D. vi phạm hành chính.

Câu 8: Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự ?

- A. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- C. Dùng điện bẫy chột gây chết người
- B. Nghỉ việc ở công ti không có lí do.
- D. Giao hàng không đúng hợp đồng.

Câu 9. Hành động nào đúng khi đề cập đến vấn đề thích ứng với sự thay đổi?

- A. Trú mưa dưới những gốc cây to.
- B. Tranh thủ bơi lội ở khu vực sông, suối.
- C. Tắt thiết bị trong nhà khi trời giông bão.
- D. Xây nhà gần khu vực có nguy cơ sạt lở.

Câu 10: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Hai
- B. Bốn
- C. Ba
- D. Năm

Câu 11: Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đề xuất chuyển công tác.
- B. Từ chối việc tăng lương sớm.
- C. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.
- D. Trả công không đúng thỏa thuận.

Câu 12: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Dân sự.
- B. Kỉ luật.
- C. Hành chính.
- D. Hình sự.

Câu 13: Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

- A. Vi phạm pháp luật dân sự
- B. Vi phạm kỉ luật
- C. Vi phạm pháp luật hình sự
- D. Vi phạm pháp luật hành chính.

Câu 14: Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

- A. pháp luật dân sự
- B. pháp luật hình sự
- C. pháp luật hành chính
- D. kỉ luật.

Câu 15: Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Bảo mật danh tính người tố cáo.
- B. Truy bắt tội phạm bị truy nã.
- C. Thực hiện quyền khiếu nại.
- D. Sử dụng trái phép ma túy.

PHẦN 2: Câu trắc nghiệm đúng - sai:

Câu 1. Cho thông tin sau:

Anh trai của M mua nhiều loại thuốc giảm cân không rõ nguồn gốc từ trên mạng với giá rẻ. Anh ấy nói với M rằng nếu M giúp quảng bá và bán sản phẩm này cho bạn bè trên mạng xã hội, anh sẽ chia một phần lợi nhuận cho M. M cảm thấy phân vân, không biết có nên đồng ý hay không.

- a) *Công dân có thể kinh doanh mọi hàng hoá mà không cần bị kiểm soát về chất lượng.*
- b) *Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.*
- c) *Việc làm của anh trai M có thể chịu trách nhiệm hành chính.*
- d) *M có thể giúp anh trai quảng bá sản phẩm và bán thuốc, miễn là sản phẩm không gây hại và M nhận được lợi nhuận hợp pháp.*

Câu 2. Cho thông tin sau:

Do có mâu thuẫn với bạn cùng lớp, không kiềm chế được cảm xúc, anh H (19 tuổi) đã đánh nhau với anh T khiến anh T phải nhập viện và một số người khác bị thương nhẹ. Sau khi khám và kiểm tra, cơ quan y tế đã kết luận anh T bị thương tích 15%.

- a) Anh H là chủ thể có năng lực chịu trách nhiệm pháp lí.
- b) Hành vi của anh H là hành vi vi phạm pháp luật.
- c) Anh H không bị truy cứu trách nhiệm vì thương tích của anh T nhỏ.
- d) Việc anh H không kiềm chế được cảm xúc là một tình tiết giảm nhẹ trong vụ việc.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Phương thức mua hàng của người tiêu dùng cũng ngày càng thay đổi, không ít người tiêu dùng đã chuyển sang mua hàng trực tuyến online; chị Kim Anh (Hoàng Hoa Thám, Hà Nội) chia sẻ, cuộc sống ngày càng bận rộn đã khiến thời gian mua sắm trực tiếp tại các chợ truyền thống, cửa hàng, siêu thị hay trung tâm thương mại ngày càng ít đi. Thay vào đó, việc mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến, được nhiều chị em phụ nữ lựa chọn; nhiều người hình thành thói quen xem các shop bán hàng livestream trực tuyến mỗi ngày, bởi họ cho rằng việc mua hàng trực tuyến không mất thời gian, lại có nhiều cơ hội so sánh, mua được hàng với giá cả hợp lý.

(Theo “Xây dựng thói quen người tiêu dùng” – 13/04/2024 – Báo điện tử Đại biểu ND)

- a) Xu hướng của người mua hàng đang dần thay đổi trong thời đại công nghệ số phát triển.
- b) Mua sắm trực tuyến không gặp phải bất kỳ khó khăn nào và luôn mang lại lợi ích tối đa cho người tiêu dùng.
- c) Mọi người nên tìm hiểu kĩ về thông tin sản phẩm trước khi mua hàng.
- d) Chị Kim Anh cho rằng người tiêu dùng hoàn toàn từ bỏ việc mua sắm tại các cửa hàng truyền thống để chuyển sang mua hàng trực tuyến.

II. Bài tập thực hành

Câu 1: Cho thông tin sau: Anh M (18 tuổi) thực hiện hành vi cướp giật điện thoại đi động của người đi đường. Hãy xác định hành vi vi phạm pháp luật của anh M và cho biết trách nhiệm pháp lý và anh M phải chịu là gì?

Câu 2: Tình huống :

Tâm là học sinh lớp 9, Do dậy muộn nên Tâm mượn xe máy của mẹ đi đến trường. Do đi vội nên Tâm quên không đội mũ bảo hiểm. Đến ngã ba, nhìn thấy đèn đỏ Tâm vội vàng phóng xe qua nhưng bị chú cảnh sát giữ lại.

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn Tâm, cho biết Tâm và các bạn đã vi phạm những lỗi nào trong luật giao thông đường bộ? Trong trường hợp này Tâm sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

b/ Nếu là bạn của Tâm em sẽ khuyên Tâm điều gì?

Câu 3: Tình huống :

Anh A lén vào nhà chị B vào ban đêm với mục đích trộm cắp tài sản. A đã phá khóa cửa và lấy đi một chiếc máy tính xách tay và một số tiền mặt tổng trị giá khoảng 50 triệu đồng. Hành vi của A bị phát hiện qua camera an ninh và bị bắt giữ sau đó.

a/ Dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hành vi của anh A là gì?

b/ Hành vi của anh A là hành vi vi phạm pháp luật nào và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý như thế nào?

Câu 3: Tình huống :

L là một cô gái trẻ thường xuyên theo dõi các xu hướng thời trang trên mạng xã hội. Mỗi khi thấy một người nổi tiếng đăng tải hình ảnh mới với một sản phẩm thời trang nào đó, L lập tức tìm mua ngay sản phẩm đó mà không suy nghĩ. Kết quả là L có rất nhiều quần áo và phụ kiện mà cô chỉ mặc một vài lần hoặc thậm chí không bao giờ dùng đến.

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn L, cho biết L và các bạn đã vi phạm nguyên tắc gì trong tiêu dùng?

b/ Nếu là bạn của L em sẽ khuyên bạn điều gì?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu.
- Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF
- Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF
- Bài 12a: Sử dụng hàm IF
- Bài 14: Giải quyết vấn đề.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Hàm COUNTIF() là gì? Nêu công thức của hàm COUNTIF().

Câu 2: Hàm SUMIF() là gì? Nêu công thức của hàm SUMIF().

Câu 3: Hàm IF() là gì? Nêu công thức của hàm IF().

Câu 4: Giải quyết vấn đề được thực hiện qua các bước nào? Phương pháp giải quyết vấn đề được mô tả dưới dạng nào?

Câu 5: Em hãy mô tả thuật toán bấm tường theo cách liệt kê các bước.

Câu 6: Em hãy mô tả thuật toán bấm tường bằng sơ đồ khối.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 2: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 3: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNT. B. SUMIF. C. COUNTIF. D. SUM.

Câu 4: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. =COUNTIF(range, criteria). B. COUNTIF(criteria, range).
- C. COUNTIF(criteria, range). D. =COUNT(range, criteria).

Câu 5: Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNT(C1:C6,"The"). B. =COUNTIF(C1:C6,The).
- C. =COUNTIF(C1:C6,"The"). D. =COUNT(C1:C6,The).

Câu 6: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,"<90"). B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
- C. =COUNTIF(A2:A8,>90). D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

Câu 7: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thoả mãn điều kiện.

Câu 8: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số sum_range có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thoả mãn điều kiện.

B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.

D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 9: Trong công thức chung của SUMIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thoả mãn điều kiện.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

Câu 10: Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thoả mãn một điều kiện nào đó?

A. SUM.

B. COUNTIF.

C. IF.

D. SUMIF.

Câu 11: Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

A. COUNTIF.

B. SUMIF.

C. IF.

D. CHECK.

Câu 12: Công thức chung của hàm IF là

A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).

C. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).

D. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).

Câu 13: Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

A. =COUNT(B3:B10,F5).

B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).

C. =IF(B3:B10,F5).

D. =COUNTIF(B3:B10,F5).

Câu 14: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12).

B. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).

C. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).

D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

Câu 15: Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thoả mãn điều kiện là

A. =COUNTIF(criteria, range).

B. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).

C. =COUNTIF(range, criteria).

D. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

A blue ink signature.

Phạm Hải Yến

NTCM

A blue ink signature.

Trần Minh Ngọc

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 27

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Em hãy trình bày những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.

Câu 2. Mai và Nam đang bàn luận về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bạn trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Em hãy chỉ ra các yếu tố đó giúp hai bạn.

Câu 3. Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

Câu 4. Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện những bước nào?

Câu 5. Em hãy trình bày nội dung cơ bản của cây nghề nghiệp.

Câu 6. Em hãy nêu nội dung cơ bản của nhóm tính cách nghiệp vụ và kỹ thuật trong lý thuyết mặt mã Holland.

Câu 7. Hãy kể tên những cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương em mà em biết? Cho biết những ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Nội dung nào *không* đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

A. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.

B. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

C. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

D. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Câu 2: Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:

A. Sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.

B. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.

C. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.

D. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.

Câu 3: Lập trình viên còn được gọi là:

A. Kỹ sư máy tính.

B. Nhà phát triển phần mềm.

C. Kỹ sư lập trình phần mềm.

D. Nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

Câu 4: Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

B. Các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

C. Các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.

D. Các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.

Câu 5. Để có thể làm các công việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, bản thân em phải có những yêu cầu chung nào về năng lực?

A. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.

B. Chóng chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.

C. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

D. Cẩn cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

Câu 6. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lí do cá nhân nên bạn A không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Đây là hướng đi bạn A có thể lựa chọn?

A. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ các trình độ cao đẳng tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.

B. Bắt buộc phải học hết cấp Trung học phổ thông, sau đó mới được theo học tại các trường đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

C. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.

D. Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Câu 7. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ của học sinh có thể thực hiện ở mấy thời điểm?

A. 6 thời điểm phân luồng.

B. 5 thời điểm phân luồng.

C. 4 thời điểm phân luồng.

D. 3 thời điểm phân luồng.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về giáo dục phổ thông?

A. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).

B. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).

C. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).

D. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.

Câu 9. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

A. Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

B. Lĩnh vực khoa học.

C. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

D. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Câu 10. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm?

A. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

B. Giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

C. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

D. Giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 11. Để nhận được tấm bằng tốt nghiệp đại học, các sinh viên cần phải trải qua những cấp học nào?

A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

B. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.

C. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.

D. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng.

Câu 12. Thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục là:

A. sau tốt nghiệp tiểu học

B. sau tốt nghiệp trung học phổ thông

C. sau tốt nghiệp cao đẳng

D. sau tốt nghiệp đại học.

Câu 13. Chọn đáp án **sai**. Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn:

A. vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

B. vào học nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

C. vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

D. vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Câu 14. Bạn em muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Em hãy lựa chọn phương án được cho là khả thi đối với mong muốn của bạn đó?

A. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

B. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

C. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

D. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.

Câu 15. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 1 yếu tố.

B. 2 yếu tố.

C. 5 yếu tố.

D. 4 yếu tố.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16,17, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16. Mỗi một loại hàng hóa, dịch vụ có thị trường riêng để trao đổi và mua, bán. Trong các loại thị trường, thị trường lao động là loại thị trường đặc biệt. Ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai khi nói đến khái niệm về thị trường lao động?

A. Thị trường lao động là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động.

B. Trên thị trường lao động, người lao động không được thỏa thuận về tiền lương và điều kiện làm việc.

C. Hàng hóa trong thị trường lao động là sức lao động, thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. Trên thị trường lao động, chỉ người sử dụng lao động có quyền quyết định về tiền lương và các điều kiện làm việc.

Câu 17. Công ty D có nhu cầu tuyển số lượng lớn nhân viên kinh doanh và đã đăng tải thông tin tuyển dụng trên website của công ty. Nghiên cứu thông tin tuyển dụng và cho biết thông tin nào đúng, thông tin nào sai?

TUYỂN DỤNG
10++
NHÂN VIÊN KINH DOANH

MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Được học và tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng và tư vấn khách hàng.
- Hỗ trợ khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm dịch vụ của công ty.
- Kết hợp với bộ phận Marketing và Marketing thực hiện các kế hoạch quảng bá và giới thiệu sản phẩm dịch vụ.

YÊU CẦU

- Tuổi từ 18 - 30.
- Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế, có kinh nghiệm và địa lý là lợi thế.
- Cầu tiến, chăm học hỏi, nhiệt tình và đam mê bán hàng.

ĐẠI NGỎ

Thu nhập hợp đồng: ~ 15tr/tháng

- Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng và tư vấn khách hàng.
- Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng và tư vấn khách hàng.
- Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng và tư vấn khách hàng.

ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

- 933 Bạch Ngọc Đường, P. Q. C. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

HẠN NỘP HỒ SƠ
31/08/2018

LIÊN HỆ

- Người liên hệ: Ms. Nhi (Phòng Nhân sự)
- Mobile: 0109 566 2010
- Tel: 028 7106 2222 - line 113
- Email: nhi.mai@regentbay.vn

www.regentbay.vn

A. Yêu cầu độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi.

B. Công việc cụ thể là đón tiếp, chăm sóc và tư vấn khách hàng.

C. Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ.

D. Địa điểm làm việc linh động, không cố định.



BGH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

UBND QUẬN LONG BIÊN

Trường THCS Ngọc Lâm

Năm học 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ: KHỐI 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 28

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Phần Lịch sử:

Câu 1: Trình bày quá trình Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975?

Câu 2: Trình bày quá trình thống nhất đất nước Việt Nam giai đoạn sau 1975-1991?

Phần địa lí:

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học hãy nêu rõ thế mạnh về điều kiện tự nhiên vùng Tây Nguyên?

Câu 2. Dựa vào kiến thức đã học hãy nêu rõ tình hình phát triển cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả của vùng Tây Nguyên?

Câu 3. Những đặc điểm nổi bật của ngành kinh tế du lịch của vùng Tây Nguyên ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: Ôn tập bài 17

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Bắc Việt Nam là

- A. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- C. Chính phủ uỷ ban Dân tộc kháng chiến.
- D. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 2. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Nam Việt Nam là

- A. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.
- B. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 3. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam ngay sau năm 1975 là

- A. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- B. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- C. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- D. Đổi mới đất nước toàn diện và đồng bộ.

Câu 4. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1975) đã đề ra nhiệm vụ

- A. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- B. Đổi mới đất nước đi lên xã hội chủ nghĩa.
- C. giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- D. cải cách ruộng đất cho nông dân.

Câu 5. Tại sao Việt Nam phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

- A. Để ngăn chặn sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Hạn chế sự ảnh hưởng của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.
- C. Ở hai miền Nam - Bắc tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
- D. Thống nhất về mặt Nhà nước sẽ tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ.

Câu 6. Để tiến hành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, ngày 25/4/1976, Việt Nam tiến hành

- A. mở hội nghị quốc tế xin ý kiến Liên hợp quốc.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- C. tổ chức Hội nghị Hiệp thương hai miền Nam - Bắc.
- D. bỏ phiếu trưng cầu dân ý về việc thống nhất.

Câu 7. Quốc ca của Việt Nam là bài hát nào sau đây?

- A. Giải phóng Điện Biên.
- B. Bác đang cùng chúng cháu hành quân.
- C. Giải phóng Sài Gòn.
- D. Tiến quân ca.

Câu 8. Quốc hội khoá VI đã quyết định tên nước là

- A. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Việt Nam.
- B. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- D. Cộng hoà Dân tộc Việt Nam.

Câu 9. Quốc kì của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại

- A. hội nghị Hiệp thương thống nhất hai miền.
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.
- C. kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI.
- D. hội nghị Ban Chấp hành khoá V.

Câu 10. Quốc hội khoá VI quyết định Quốc kì của nhà nước Việt Nam là

- A. cờ nền vàng, có ngôi sao đỏ.
- B. cờ nền đỏ, có biểu tượng búa liềm.
- C. cờ xanh, đỏ có ngôi sao 5 cánh.
- D. cờ nền đỏ, ngôi sao vàng.

Câu 11. Trong kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976), thành phố Sài Gòn - Gia Định được đổi tên là thành phố

- A. Sài Gòn.
- B. Thừa Thiên - Huế.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Cần Thơ.

Câu 12. Kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) không thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Chủ trương đối ngoại.
- B. Chủ trương Đổi mới.
- C. Chính sách đối nội.
- D. Quốc kì, Quốc ca.

Câu 13. Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25 - 4 - 1976) có ý nghĩa gì?

- A. Lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.
- B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).
- C. Đánh dấu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 14. Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.
- B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
- C. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
- D. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.

Câu 15. Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Đánh mất bản sắc dân tộc.

- B. Nguy cơ tụt hậu.
- C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.

*** Phần Địa lí**

Câu 1. Số lượng các tỉnh của vùng Tây Nguyên là

- A. 5 tỉnh
- B. 6 tỉnh
- C. 7 tỉnh
- D. 10 tỉnh

Câu 2. Vị trí địa lí Tây Nguyên không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiếp giáp với nhiều nước Đông Nam Á
- B. Nằm liền kề với nhiều vùng kinh tế
- C. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn, nhiều tiềm năng
- D. Vị trí có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng

Câu 3. Một trong những đặc điểm về địa hình ở Tây Nguyên là

- A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh.
- B. Địa hình cao nguyên xếp tầng.
- C. Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng
- D. Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.

Câu 4. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là:

- A. Sắt
- B. Crôm
- C. Bô xít
- D. Thiếc

Câu 5. Khó khăn lớn nhất để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. đất bạc màu
- B. mùa khô kéo dài
- C. nhiều sương muối
- D. sông nhỏ, ngắn, dốc

Câu 6. Tây Nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H'rê, Cơ-tu, Xơ-đăng
- C. Gia- Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi

Câu 7. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

- A. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.
- B. Cà phê, cao su, chè, điều
- C. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa
- D. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

Câu 8. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

- A. có mùa khô kéo dài.
- B. có nhiều sông lớn.
- C. có diện tích đất ba-dan lớn
- D. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.

Câu 9. Để phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng Tây Nguyên, vấn đề quan trọng nhất là

- A. bảo vệ rừng.
- B. khai thác hết các thế mạnh.
- C. tập trung khai thác nguồn lợi bô-xít.
- D. đầu tư cho các nhà máy thủy điện.

Câu 10. Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn phá rừng ở Tây Nguyên là

- A. tăng cường đi kiểm tra rừng và xử phạt lỗi vi phạm.
- B. giao đất, giao rừng để người dân cùng quản lí rừng.
- C. tích cực trồng rừng để bù lại diện tích đã bị mất đi.
- D. chỉ khai thác diện tích rừng sản xuất và rừng trồng.

Câu 11. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh thủy điện lớn vì

- A. sông có nhiều hướng.
- B. đây là vùng đầu nguồn của các con sông.
- C. sông có nhiều phụ lưu.
- D. sông có sự phân mùa rõ rệt.

Câu 12. Lợi thế để phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên là

- A. khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp
- B. nhiều sông suối, khí hậu mát mẻ
- C. phong cảnh đẹp, địa hình đa dạng
- D. sinh vật đa dạng, độc đáo

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):

- a) Chủ yếu được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân một số nước đồng minh và quân đội tay sai Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.
- b) Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của Việt Nam.
- c) Dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- d) Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 2: Cho một thông tin sau:

“Đất đai được coi là tài nguyên cơ bản của vùng, diện tích đất chủ yếu là đất đỏ bazan, tầng phong hoá dày; địa hình có các cao nguyên xếp tầng (cao nguyên Buôn Ma Thuột, Plâycu, Đắk Nông, Kon Tum...) Khí hậu ở Tây Nguyên được chia làm hai mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến hết tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. Do ảnh hưởng của độ cao nên trong khi ở các cao nguyên cao 400–500 m khí hậu tương đối mát và mưa nhiều, riêng cao nguyên cao trên 1000 m thì khí hậu lại mát mẻ quanh năm mang đặc điểm của khí hậu núi cao.”

Nguồn : Sách Lịch sử và địa lí 9. Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

- a) Bề mặt các cao nguyên thuận lợi cho hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm.
- b) Vùng trồng được cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt là do sự phân mùa của khí hậu.
- c) Bề mặt các cao nguyên xếp tầng thuận lợi cho việc xây dựng các bậc thang thủy điện.
- d) Cơ cấu cây công nghiệp thích hợp với địa hình, đất đai và khí hậu là cà phê, cao su, hồ tiêu,

QUẬN
TRƯỜNG
TRƯỜNG
NGOC LAM
HÀ
NGOẠI THỊ BÍCH LIÊN

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học trong học kì II

- a. Văn bản: Truyện trinh thám, thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ...
- b. Tiếng Việt: Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các câu ghép; Lựa chọn câu đơn, câu ghép, nghĩa của từ, biến đổi cấu trúc câu, BPTT.....
- c. Viết: Viết bài văn (đoạn văn) nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; Viết bài văn (đoạn văn) cảm thụ thơ, nhân vật trong truyện.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu đặc điểm của truyện trinh thám

Câu 2. Nêu đặc điểm của thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ

Câu 3. Nêu đặc điểm của văn nghị luận.

Câu 4. Trình bày đặc điểm của các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép, biến đổi cấu trúc câu?

Câu 5. Thử chuyển mỗi thành phần câu hoặc thành phần của cụm từ được in đậm dưới đây sang vị trí khác trong câu; qua đó, giải thích vì sao các tác giả lại chọn vị trí của chúng như ở những câu đã cho.

a) Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đèn xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đông minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta - càng cực khổ, nghèo nàn.

(Hồ Chí Minh)

b) Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày. Trong ba ngày ngắn ngủi đó, con bé không kịp nhận ra anh là cha. (Nguyễn Quang Sáng)

Câu 6: Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong các ví dụ sau:

a. Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa

Óng tre ngà và mềm mại như tơ (Trích "Tiếng Việt" - Lưu Quang Vũ)

b. Em là con gái trong khung cửi

Dệt lụa quanh năm với mẹ già.

Lòng trẻ còn như cây lụa trắng,

Mẹ già chưa bán chợ làng xa. (Trích "Mưa xuân" - Nguyễn Bính)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng bài tập đọc-hiểu:

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Không có gì tự đến đâu con

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến, dẫu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ...

(Trích *Không có gì tự đến đâu con* – Nguyễn Đăng Tấn,

Tuyển tập thơ *Lời ru vàng trắng*, XBN Lao động, năm 2000, trang 42)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. Em hiểu như thế nào về những câu thơ:

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Như con chim suốt ngày chọn hạt.

Câu 4. Em cảm nhận được điều gì trong nỗi lòng của cha mẹ qua đoạn thơ trên

Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. *Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng; chán nản, thối chí ; có người lại gồng mình vượt qua.”*

(Nguyên Hương, Trò chuyện với bạn trẻ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

Câu 3. Theo tác giả, khi gặp “hoàn cảnh bức bách”, con người có những cách ứng xử nào?

Câu 4. Theo em bức thông điệp mà đoạn trích trên muốn gửi đến chúng ta là gì?

2. Dạng bài tập: Viết

Câu 1. Bằng một đoạn văn hỗn hợp khoảng 200 chữ, em hãy nêu cảm nhận của mình về đoạn trích bài thơ “*Không có gì tự đến đâu con*” của tác giả Nguyễn Đăng Tấn (gạch chân, chú thích 1 câu bị động và 1 phép liên kết).

Câu 2. Từ nội dung đoạn trích bài tập 2 phần Đọc -hiểu trên, em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: **Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình ?**



BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

LƯU HOÀNG TRANG

TỔNG THỊ HOA

A. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1) Thống kê xác suất

- Tần số. Tần số tương đối.
- Tần số ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm.
- Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố.

2) Đại số

- Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
- Đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
- Phương trình bậc hai một ẩn.
- Định lý Viet
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

3) Hình học

- Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác.
- Tứ giác nội tiếp đường tròn.
- Đa giác đều.
- Phép quay
- Hình trụ, hình nón, hình cầu.

B. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Xác suất thống kê

Bài 1. Thống kê điểm kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 9C, cô giáo ghi lại bảng sau

5	7	7	9	5	5	6	7	8	9
6	7	6	8	7	8	7	6	6	7
5	7	8	9	8	8	6	7	9	8
6	5	8	8	8	8	7	6	8	5

- Mẫu số liệu trên gồm những giá trị khác nhau nào?
- Lớp 9C có bao học sinh?
- Hãy lập bảng tần số và bảng tần số tương đối cho mẫu dữ liệu trên.
- Vẽ biểu đồ tần số tương đối ở dạng biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn số liệu thống kê đó.

Bài 2. Nhà may Hưng Thịnh tặng áo phông cho 40 học sinh lớp 9A. Nhà may đo chiều cao (đơn vị: centimet) của cả lớp để quyết định được các cỡ áo khi may, kết quả như sau:

161	159	168	153	150	157	172	165	161	158
169	153	164	167	172	174	163	156	166	166
161	152	165	169	160	152	165	163	174	168
159	168	164	169	156	172	167	158	161	160

- Hãy ghép các số liệu trên thành năm nhóm ứng với năm nửa khoảng có độ dài bằng nhau.
- Lập bảng tần số ghép nhóm và bảng tần số tương đối ghép nhóm.
- Hãy vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng cột và dạng đoạn thẳng biểu diễn mẫu dữ liệu trên.

Bài 3. Hộp thứ nhất đựng 1 quả bóng trắng, 1 quả bóng đỏ. Hộp thứ hai đựng 1 quả bóng đỏ, quả bóng vàng. Lấy ra ngẫu nhiên từ mỗi hộp 1 quả bóng.

- Xác định không gian mẫu và số kết quả có thể xảy ra của phép thử.
- Biết rằng các quả bóng có cùng kích thước và khối lượng. Hãy tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Hai quả bóng lấy ra có cùng màu”.

B: “Có đúng một quả bóng màu đỏ trong hai quả bóng lấy ra”.

Bài 4. Một túi vải đựng 4 viên bi có cùng khối lượng và kích thước, được đánh số 1; 2; 3; 4. Lấy ngẫu nhiên hai viên bi trong túi. Hãy tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Tích hai số ghi trên hai viên bi lớn hơn 3”

B: “Tổng hai số ghi trên hai viên bi là số nguyên tố”

Dạng 2. Phương trình bậc hai

Bài 5. Cho hàm số $y = -\frac{1}{2}x^2$.

- Vẽ đồ thị (P) của hàm số đã cho.
- Trên (P) lấy hai điểm A, B có hoành độ lần lượt -2 và 1. Viết phương trình đường thẳng AB.

Bài 6. Giải các phương trình sau:

1) $2x^2 + 5x + 1 = 0$	2) $5x^2 - x - 2 = 0$	3) $11x^2 - \frac{1}{2}x + 9 = 0$
4) $3x^2 - 2\sqrt{6}x + 2 = 0$	5) $4x^4 - 7x^2 - 2 = 0$	6) $3x - 2\sqrt{x} - 5 = 0$

Bài 7. Cho phương trình $x^2 - mx - 3 = 0$ (1)

- Giải phương trình với $m = -1$.
- Chứng minh rằng phương trình (1) luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi m .
- Tìm m để phương trình (1) có một nghiệm là số nguyên âm lớn nhất. Tìm nghiệm còn lại của phương trình.

Bài 8. Cho phương trình: $x^2 - mx + m - 2 = 0$ (với m là tham số).

- Chứng minh rằng phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi m .
- Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình. Tìm m sao cho $\frac{x_1}{x_2} + \frac{x_2}{x_1} = 7$.

Bài 9. Cho phương trình: $x^2 - 2(m+1)x + 4m = 0$ (1).

- Giải phương trình với $m = 1$.
- Xác định m để phương trình (1) có nghiệm kép. Tìm nghiệm kép đó.
- Xác định m để phương trình (1) có một nghiệm bằng 4. Tìm nghiệm còn lại.
- Với điều kiện nào của m thì phương trình (1) có hai nghiệm
 - cùng dấu.
 - trái dấu.
- Với điều kiện nào của m thì phương trình (1) có hai nghiệm
 - cùng dương.
 - cùng âm.
- Xác định m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $|x_1 - x_2| = 5$.
- Xác định m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 sao cho $A = 2x_1^2 + 2x_2^2 - x_1x_2$ nhận giá trị nhỏ nhất.

Bài 10. Cho phương trình: $x^2 - (m+1)x + m = 0$ (1)

- 1) Giải phương trình với $m = -3$.
- 2) Tìm m để phương trình (1) có hai nghiệm.
- 3) Tìm m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt là hai số đối nhau.
- 4) Tìm m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 là độ dài hai cạnh góc

vuông của tam giác vuông có cạnh huyền bằng $\sqrt{2}$.

Bài 11. Cho phương trình $x^2 - 2(m-1)x + m^2 - 3m = 0$ với x là ẩn và m là tham số.

- 1) Giải phương trình khi $m = 2$.
- 2) Tìm các giá trị của m để phương trình có nghiệm $x = -2$. Tìm nghiệm còn lại.
- 3) Tìm các giá trị của m để phương trình
 - a) Có hai nghiệm phân biệt. Tìm các nghiệm đó
 - b) Có nghiệm kép. Tìm nghiệm với m vừa tìm được
 - c) Vô nghiệm
- 4) Trong trường hợp phương trình có 2 nghiệm phân biệt, tìm các giá trị của m để:
 - a) $x_1^2 + x_2^2 = 8$
 - b) $2x_1 - 3x_2 = 8$
 - c) $|x_1 - x_2| = 4$
 - d) $|x_1| + |x_2| = 3$
- 5) Tìm các giá trị của m để phương trình có 2 nghiệm phân biệt thỏa mãn:
 - a) x_1, x_2 trái dấu;
 - b) x_1, x_2 cùng dương.
 - c) x_1, x_2 cùng âm;
 - d) $x_1^2 + x_2^2$ đạt GTNN
- 6) Trong trường hợp phương trình có 2 nghiệm phân biệt, hãy :
 - a) Tìm hệ thức liên hệ giữa x_1, x_2 độc lập với m .
 - b) Tìm các giá trị của m để $(2x_1 - 3)(2x_2 - 3) > 1$.
 - c) Với $m \neq 0$ và $m \neq 3$, lập phương trình bậc 2 có các nghiệm là $y_1 = x_1 + \frac{1}{x_2}$ và $y_2 = x_2 + \frac{1}{x_1}$

Dạng 3: Giải bài tập bằng cách lập phương trình:

Bài 12. Một sân bóng đá 7 người có chiều rộng nhỏ hơn chiều dài 30 m và có diện tích bằng 1 800 m². Tính chiều dài và chiều rộng của sân bóng đó.

Bài 13. Khoảng cách giữa hai bến sông A và B là 36 km. Một tàu du lịch đi từ bến A đến bến B, nghỉ 30 phút ở bến B rồi quay lại bến A. Thời gian kể từ lúc khởi hành đến khi về đến bến A là 5,5 giờ. Hãy tìm vận tốc thực của tàu du lịch (tức là vận tốc của tàu khi nước yên lặng), biết rằng vận tốc của dòng nước là 3 km/h.

Bài 14. Một máy bay khởi hành từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó nghỉ 96 phút và tiếp tục bay về Hà Nội với vận tốc lớn hơn vận tốc lúc đi là 100 km/h. Tổng thời gian của cả hành trình, kể từ khi xuất phát từ Hà Nội đến khi quay về Hà Nội là 6 giờ. Tính vận tốc của máy bay lúc đi, biết quãng đường bay Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh dài khoảng 1 200 km.

Bài 15. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 2 mét và đường chéo dài 10m. Tính diện tích của mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài 16. Một xưởng may phải may 1 500 chiếc áo trong thời gian quy định. Để hoàn thành sớm kế hoạch, mỗi ngày xưởng đã may được nhiều hơn 10 chiếc áo so với số áo phải may

trong một ngày theo kế hoạch. Do đó, ba ngày trước khi hết thời hạn, xưởng đã may được 1 320 áo. Hỏi theo kế hoạch, mỗi ngày xưởng đó phải may xong bao nhiêu chiếc áo?

Bài 17. Một phòng họp có 240 ghế được xếp thành các dãy có số ghế bằng nhau. Nếu mỗi dãy bớt đi một ghế thì phải xếp thêm 20 dãy mới hết số ghế. Hỏi phòng họp lúc đầu được xếp thành bao nhiêu dãy ghế.

Dạng 4: Đa giác đều.

Bài 18. Cho ngũ giác $ABCDE$ có các cạnh bằng nhau và $\hat{A} = \hat{B} = \hat{C} = 108^\circ$. Ngũ giác $ABCDE$ có phải là ngũ giác đều không?

Bài 19. Cho tam giác ABC đều nội tiếp đường tròn (O) . Hãy chỉ ra các phép quay biến tam giác ABC thành chính nó.

Bài 20. Cho lục giác đều $ABCDEF$.

a) Tính số đo các góc BCF , BDF , BEF .

b) Gọi O là tâm của lục giác đều. Hãy chỉ ra ba phép quay tâm O giữ nguyên tam giác ACE .

Dạng 5: Hình học tổng hợp

Bài 21. Từ điểm A ở ngoài đường tròn (O, R) vẽ hai tiếp tuyến AB và AC và một đường thẳng qua A không đi qua tâm cắt (O) lần lượt tại D và E (B, C là các tiếp điểm và $AD < AE$). Gọi I là trung điểm của DE .

a) Chứng minh 5 điểm A, B, O, I, C cùng thuộc một đường tròn, xác định tâm và bán kính của đường tròn đó?

b) Gọi H là giao điểm của OA và BC . Chứng minh:

1) $\triangle ABD \sim \triangle AEB$.

2) $AH \cdot AO = AD \cdot AE$

c) Qua B vẽ dây $BK \parallel DE$. Chứng minh ba điểm K, I, C thẳng hàng.

Bài 22. Cho $\triangle ABC$ nhọn nội tiếp đường tròn (O) . AD, BE, CF là ba đường cao của $\triangle ABC$ cắt nhau tại H .

1) Chứng minh bốn điểm A, F, H, E cùng thuộc một đường tròn.

2) Kẻ đường kính AM của đường tròn (O) . Chứng minh $AD \cdot AM = AB \cdot AC$

3) Gọi P là giao điểm của AH và EF . I là giao điểm của AM và BC . K là trung điểm của BC . Chứng minh: H, K, M thẳng hàng và $PI \parallel HK$.

Bài 23. Cho tam giác ABC vuông tại A . Vẽ đường tròn tâm C bán kính CA . Từ điểm B kẻ tiếp tuyến BM với đường tròn $(C; CA)$ (M là tiếp điểm, M và A nằm khác phía đối với đường thẳng BC)

a) Chứng minh bốn điểm A, C, M và B cùng thuộc một đường tròn.

b) Lấy điểm N thuộc đoạn AB (N khác A , N khác B). Lấy điểm P thuộc tia đối của tia MB sao cho $MP = AN$. Chứng minh tam giác CPN là tam giác cân và đường thẳng AM đi qua trung điểm của đoạn NP .

Bài 24. Cho đường tròn $(O; R)$. Qua điểm A nằm ngoài đường tròn, vẽ đường thẳng d không đi qua O cắt đường tròn tại hai điểm M và N (M nằm giữa A và N). Vẽ các tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B, C là hai tiếp điểm). Gọi H là trung điểm của MN .

1) Chứng minh 4 điểm A, B, O, H cùng thuộc một đường tròn.

2) Chứng minh $AB^2 = AM \cdot AN$.

3) Qua M vẽ đường thẳng song song với AC cắt BC tại P . Đường thẳng NP cắt AC tại I . Chứng minh rằng $\widehat{BHM} = \widehat{BPM}$ và I là trung điểm của AC .

Bài 25. Cho nửa đường tròn (O) đường kính BC . Lấy điểm A trên nửa đường tròn (O) sao cho $AB < AC$ ($A \neq B$). Kẻ AH vuông góc với BC tại điểm H . Đường tròn (I) đường kính AH cắt các cạnh AB, AC lần lượt tại các điểm E, F ($E, F \neq A$).

1) Chứng minh tứ giác $AEHF$ là hình chữ nhật.

2) Chứng minh $\widehat{HAC} = \widehat{ABC}$ và tứ giác $BEFC$ là tứ giác nội tiếp.

3) Đường tròn (I) cắt nửa đường tròn (O) tại điểm S ($S \neq A$). Đường thẳng EF cắt đường thẳng BC tại điểm K . Chứng minh AO vuông góc với EF và A, S, K là ba điểm thẳng hàng.

Dạng 6: Toán có nội dung thực tế

Bài 26. Một lon nước ngọt hình trụ đường kính đáy là 5 cm, độ dài trục là 12 cm. Tính thể tích lon nước ngọt.

Bài 27. Một cốc thủy tinh hình trụ đang chứa một lượng nước. Bán kính đáy của cốc nước hình trụ bằng 2 cm. Người ta thả một viên bi hình cầu (không thấm nước) vào cốc, viên bi chìm xuống đáy cốc làm cho cốc nước dâng cao thêm 3 cm và nước chưa tràn ra ngoài. Tính thể tích viên bi.

Bài 28. Một hộp sữa hình trụ có thể tích là 16π (cm^3). Biết rằng đường kính đáy và độ dài trục của hình trụ bằng nhau. Tính diện tích vật liệu cần dùng để tạo nên một hộp sữa như vậy (bỏ qua diện tích phần ghép nối)

Bài 29. Nón Huế là một hình nón có đường kính đáy bằng 40 cm, độ dài đường sinh là 30 cm. Người ta lát mặt xung quanh hình nón bằng 3 lớp lá khô. Tính diện tích lá cần dùng để tạo nên một chiếc nón Huế như vậy (làm tròn đến cm^2)

Dạng 7: Nâng cao

Bài 30. Cho biểu thức $P = \sqrt{a(b+1)} + \sqrt{b(a+1)}$, với a, b là các số thực không âm thỏa mãn $a+b=1$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P .

Bài 31. Cho các số thực x, y thỏa mãn $x^2 + y^2 - 4x - 12 = 0$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = x^2 + y^2$.

Bài 32. Cho các số thực dương a, b, c thỏa mãn m Chứng minh bất đẳng thức sau:

$$\frac{a^3}{a^2+b^2} + \frac{b^2}{b^2+c^2} + \frac{c}{c^2+a^2} \geq 3$$

Bài 33. Cho x, y là các số thực thỏa mãn điều kiện $10x^2 + \frac{1}{x^2} + \frac{y^2}{4} = 20$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = xy$.



NGO THỊ BÍCH LIÊN

Tổ trưởng CM

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Phạm Thị Thu Trang

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 26

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Đô thị hóa với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội
- Các ngành kinh tế chủ yếu của Hà Nội

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Hà Nội có mục tiêu gì trong chiến lược phát triển đô thị bền vững?

- A. Giảm mật độ dân cư
- B. Giảm ô nhiễm, tăng không gian xanh
- C. Phát triển nhà cao tầng không giới hạn
- D. Không thay đổi chính sách quy hoạch

Câu 2: Lĩnh vực kinh tế nào phát triển mạnh mẽ nhất nhờ đô thị hóa ở Hà Nội?

- A. Công nghiệp nặng
- B. Nông nghiệp
- C. Dịch vụ và thương mại
- D. Khai khoáng

Câu 3: Hà Nội là trung tâm kinh tế của miền Bắc với tỷ trọng ngành nào chiếm ưu thế?

- A. Công nghiệp chế biến
- B. Dịch vụ và tài chính
- C. Khai thác khoáng sản
- D. Nông nghiệp

Câu 4: Một trong những vấn đề kinh tế mà đô thị hóa nhanh tại Hà Nội gây ra là gì?

- A. Tắc nghẽn giao thông ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa
- B. Năng suất nông nghiệp tăng cao
- C. Giá bất động sản giảm mạnh
- D. Số lượng lao động giảm sút

Câu 5: Để phát triển kinh tế bền vững trong quá trình đô thị hóa, Hà Nội cần tập trung vào điều gì?

- A. Phát triển hạ tầng giao thông và công nghệ số
- B. Hạn chế mở rộng đô thị
- C. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
- D. Không tiếp nhận thêm lao động nhập cư

Câu 6: Ngành kinh tế nào chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của Hà Nội?

- A. Công nghiệp
- B. Nông nghiệp
- C. Dịch vụ
- D. Xây dựng

Câu 7: Hà Nội là trung tâm kinh tế của vùng nào?

- A. Tây Bắc
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Hồng
- D. Nam Bộ

Câu 8: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Hà Nội là gì?

- A. Đa dạng ngành nghề, tập trung vào dịch vụ và công nghiệp
- B. Chỉ tập trung phát triển công nghiệp nặng

C. Không có nhiều khu công nghiệp

D. Chủ yếu phát triển nông nghiệp

Câu 9: Một trong những ngành dịch vụ phát triển mạnh ở Hà Nội là

A. Du lịch

B. Đóng tàu

C. Khai thác than

D. Chế biến thực phẩm

Câu 10: Khu công nghiệp lớn nhất của Hà Nội là:

A. Khu công nghiệp Quang Minh

B. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long

C. Khu công nghiệp Sài Đồng

D. Khu công nghiệp Phú Nghĩa

Câu 12: Lĩnh vực sản xuất công nghệ cao đang phát triển mạnh ở khu vực nào?

A. Mỹ Đình

B. Hòa Lạc

C. Gia Lâm

D. Cầu Giấy

Câu 13: Ngành nông nghiệp chiếm bao nhiêu % trong cơ cấu kinh tế Hà Nội?

A. Dưới 5%

B. 15%

C. 30%

D. 50%

Câu 14: Hà Nội phát triển mô hình nông nghiệp nào là chủ yếu?

A. Nông nghiệp công nghệ cao

B. Nông nghiệp tự cung tự cấp

C. Nông nghiệp truyền thống

D. Chỉ phát triển chăn nuôi

Câu 15: Thành phố đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành trung tâm kinh tế gì của khu vực?

A. Trung tâm kinh tế dịch vụ và công nghệ cao

B. Trung tâm sản xuất nông nghiệp

C. Trung tâm khai thác dầu khí

D. Trung tâm luyện kim

2. Tự luận

Câu 1: Nêu cơ cấu và đặc điểm các ngành kinh tế chính của Hà Nội

Câu 2: Trình bày một số đặc điểm đô thị hóa ở thành phố Hà Nội.



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

A blue ink handwritten signature.

Nguyễn Thị Giang

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 26

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu đặc điểm của nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính.

Câu 2: Di truyền liên kết là gì? Viết sơ đồ lai minh họa về hiện tượng di truyền liên kết.

Câu 3: Trình bày khái niệm và các dạng đột biến nhiễm sắc thể.

Câu 4: Nêu đặc điểm nhận biết một số bệnh, tật di truyền ở người. Nguyên nhân phát sinh bệnh và tật di truyền ở người. Vai trò của di truyền với hôn nhân, một số ứng dụng của di truyền

Câu 5: Nêu cấu tạo của lăng kính, các loại thấu kính? Tính chất ảnh của các thấu kính? Kính lúp là gì? Nêu công thức tính số bội giác?

Câu 6: Nêu mối quan hệ giữa cường độ dòng điện và hiệu điện thế? Trình bày định luật Ohm? Trình bày công thức tính điện trở? Nêu công thức của đoạn mạch nối tiếp và đoạn mạch song song? Công thức tính công suất điện? Điện năng tiêu thụ?

Câu 7: Acetic acid (Đặc điểm cấu tạo, tính chất, điều chế và ứng dụng) - Lipid – chất béo-carbohydrate - Protein (Khái niệm, trạng thái tự nhiên, công thức tổng quát, tính chất vật lí và tính chất hóa học, vai trò và ứng dụng)

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên nhân gây bệnh bạch tạng là

- A. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể thường.
- B. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể giới tính.
- C. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể thường.
- D. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể giới tính.

Câu 2. Ruồi giấm đực có kiểu gene $\frac{AB}{ab}$ (di truyền liên kết) cho mấy loại giao tử?

- A. 2 loại: AB, ab.
- B. 2 loại: Ab, ab.
- C. 2 loại: Ab, aB.
- D. 2 loại: AB, aB.

Câu 3. Ở người, gene A quy định da bình thường, gene a quy định da bạch tạng, các gene nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng con trai của họ bị bạch tạng. Hỏi bố mẹ có kiểu gene như thế nào về tính trạng này?

- A. $Aa \times Aa$.
- B. $Aa \times AA$.
- C. $AA \times AA$.
- D. $X^AX^a \times X^AY$.

Câu 4. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
- B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.

C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ.

D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 5. Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B'; ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính. Ảnh A'B'

A. là ảnh thật, lớn hơn vật.

B. là ảnh ảo, nhỏ hơn vật.

C. ngược chiều với vật.

D. là ảnh ảo, cùng chiều với vật.

Câu 6. Một kính lúp có tiêu cự $f = 12,5$ cm độ bội giác của kính lúp đó là

A. $G = 10x$.

B. $G = 2x$.

C. $G = 8x$.

D. $G = 4x$.

Câu 7. Tinh bột có công thức phân tử là

A. $(C_6H_{10}O_5)_n$.

B. $C_6H_{12}O_6$.

C. $C_{12}H_{22}O_{11}$.

D. $C_nH_{2n+2}O$.

Câu 8. Khi nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào lát chuối xanh, ta thấy xuất hiện

A. kết tủa đen.

B. màu đỏ đậm.

C. dung dịch trong suốt.

D. màu xanh tím.

Câu 9. Cho 9 mol glucose tác dụng với lượng dư dung dịch $AgNO_3/NH_3$. Sau khi kết thúc phản ứng thu được bao nhiêu gam kết tủa?

A. 5,4.

B. 10,8.

C. 2,7.

D. 21,6.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Di truyền học là cơ sở giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

a. Độ tuổi kết hôn: nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

b. Những người có quan hệ huyết thống 3 đời vẫn có thể kết hôn với nhau.

c. Kết hôn một vợ một chồng giúp đảm bảo cân bằng tỉ lệ nam nữ.

d. Phụ nữ trên 35 tuổi, tỉ lệ sinh con bị bệnh Down cao hơn người bình thường do tế bào sinh trứng bị lão hoá, quá trình sinh lí sinh hóa nội bào bị rối loạn.

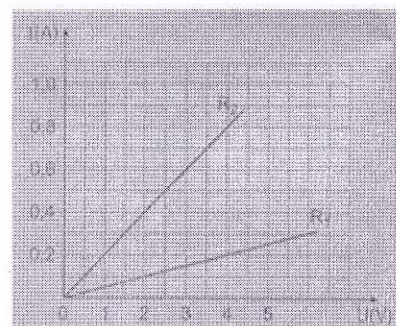
Câu 2: Cho đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế đối với hai điện trở R_1 ; R_2 trong hình sau:

a. $R_1 = 20\Omega$.

b. $R_2 = 5\Omega$.

c. Điện trở R_1 nhỏ hơn điện trở R_2 .

d. Đặt cùng 1 hiệu điện thế vào hai đầu điện trở R_1 và R_2 thì cường độ dòng điện qua R_1 có giá trị bằng 1/5 cường độ dòng điện qua R_2 .



Câu 3: Trong công nghiệp, rượu gạo thường được sản xuất theo sơ đồ sau :



a. Thành phần chính của gạo là cellulose.

b. Phản ứng tạo thành glucose từ gạo được gọi là phản ứng thủy phân.

c. Phản ứng tạo thành ethylic alcohol từ glucose cần xúc tác của enzyme.

d. Có thể thay thế gạo bằng nguyên liệu khác như ngô, khoai tây, sắn,...

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1: Đột biến NST là những biến đổi về cấu trúc hoặc số lượng của nhiễm sắc thể.

- Có mấy dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.
- Ở người, hội chứng Klinefelter là bệnh di truyền liên quan đến cặp nhiễm sắc thể số bao nhiêu?
- Ruồi giấm có bộ nhiễm sắc thể $2n = 8$, số lượng nhiễm sắc thể trong tế bào của thể ba nhiễm là bao nhiêu?
- Một cơ thể lưỡng bội có 4000 tế bào sinh tinh tiến hành giảm phân tạo giao tử. Giả sử trong quá trình giảm phân có 40 tế bào có 1 cặp NST không phân li trong giảm phân I, giảm phân II diễn ra bình thường, các tế bào còn lại giảm phân bình thường. Số loại giao tử đột biến thừa một NST chiếm tỉ lệ bao nhiêu %?

Câu 2: Cho mạch điện gồm 2 điện trở: $R_1 = 20\Omega$; $R_2 = 30\Omega$. Hiệu điện thế giữa hai đầu mạch $U = 24V$.

- Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì R_{td} có giá trị là bao nhiêu Ω ?
- Khi R_1 mắc song song với R_2 thì R_{td} có giá trị là bao nhiêu Ω ?
- Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính bằng bao nhiêu ampe?
- Khi R_1 mắc song song với R_2 thì cường độ dòng điện giữa hai đầu R_2 bằng bao nhiêu ampe?

Câu 3: Carbohydrate là loại hợp chất hữu cơ chứa các nguyên tố carbon, hydrogen, oxygen, thường có công thức chung là $C_n(H_2O)_n$, bao gồm các hợp chất thiên nhiên như glucose, Saccharose, cellulose, tinh bột ...

- Cho các thực phẩm: Gạo, mía, quả nho chín, vỏ cây, ngô. Số thực phẩm chứa nhiều tinh bột là bao nhiêu?
- Trong một mắt xích của cellulose có bao nhiêu nguyên tử oxygen?
- Đun nóng hỗn hợp gồm 1 mol glucose với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì thu được bao nhiêu mol bạc?
- Polysacchride X là chất rắn vô định hình, màu trắng và được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp. Thủy phân hoàn toàn X thu được monosaccharide Y. Khối lượng của Y là bao nhiêu g/mol?

II. Tự luận

Câu 1:

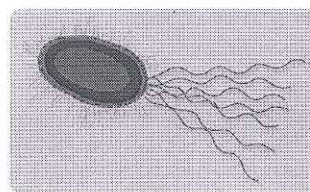
- Quan sát hình sau, nêu các bước trong quá trình tạo vật nuôi chuyển gene.



- b. Các hình sau đây minh họa một số ví dụ về ứng dụng công nghệ di truyền trong thực tiễn. Hãy cho biết các ứng dụng này thuộc lĩnh vực nào của công nghệ di truyền.



a) Đậu tương chuyển gene kháng thuốc diệt cỏ



b) Vi khuẩn *Pseudomonas* sp. có khả năng xử lý ô nhiễm do tràn dầu

Câu 2: Trên một bóng đèn có ghi 12V – 6W. Mắc bóng đèn vào nguồn điện $U = 12V$.

- Tính điện trở của bóng đèn?
- Nhận xét độ sáng của bóng đèn?
- Tính năng lượng điện mà bóng đèn tiêu thụ trong thời gian 20 phút?

Câu 3: Trung hòa hoàn toàn 400 mL dung dịch CH_3COOH 1M bằng dung dịch $NaOH$ 2M?

- Tính thể tích dung dịch $NaOH$ cần dùng?
- Tính khối lượng muối acetate thu được?



BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Đỗ Minh Phụng

NHÓM TRƯỞNG CM

Vũ Thị Loan

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học

- Em với gia đình.
- Em với cộng đồng.
- Em với thiên nhiên và môi trường.
- Khám phá thế giới nghề nghiệp.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Nêu một số cách để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Trình bày về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- Trình bày những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương em.
- Kể tên nghề nghiệp mà em quan tâm, nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm: Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Có mấy cách để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- A. 1 cách. B. 2 cách. C. 3 cách. D. 4 cách.

Câu 2: Những lưu ý khi lựa chọn tham gia một hoạt động cộng đồng là

- A. Tìm kiếm thông tin trên Internet, thấy cái nào nhiều người tham gia thì tham gia.
B. Tham gia vào hoạt động cộng đồng không rõ tổ chức, quyền hành.
C. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.
D. Thích là tham gia, không tìm hiểu kĩ hoạt động cộng đồng tham gia.

Câu 3: Đối tượng nào sau đây được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

- A. Người có địa vị trong xã hội. B. Người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn.
C. Người có hoàn cảnh sung túc. D. Người có điều kiện đi du học.

Câu 4: Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: “Hương là lớp trưởng lớp 9C. Bạn đã lập ra một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong thôn. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia”.

- A. Hương cùng các bạn trong lớp.
B. Hương cùng các bạn trong lớp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
C. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
D. Hương, các bạn trong lớp, người thân, cộng đồng tham gia quyên góp, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 5: Câu ca dao, tục ngữ nói về lòng nhận hậu, sự sẻ chia là

- A. Uống nước nhớ nguồn. B. Con nhà lính, tính nhà quan.
C. Chia ngọt sẻ bùi. D. Thắng không kiêu, bại không nản.

Câu 6: Câu tục ngữ nào sau đây không nói về sự hòa nhập?

- A. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn. B. Đồng cam cộng khổ.
C. Chung lưng đấu cật. D. Tức nước vỡ bờ.

Câu 9: Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường là gì?

- (1) Các khí thải từ hoạt động công nghiệp và sinh hoạt.
(2) Hoá chất bảo vệ thực vật và chất độc hóa học.
(3) Các chất phóng xạ.
(4) Các chất thải rắn.
(5) Các chất thải do hoạt động xây dựng (vôi, cát, đất, đá,...).
(6) Ô nhiễm do sinh vật gây bệnh.
(9) Các chất độc hại sinh ra trong chiến tranh.

- A. (1); (2); (3); (4); (6). B. (1); (3); (4); (5); (6).
C. (1); (2); (3); (5); (9). D. (1); (2); (3); (4); (5).

Câu 8: Đâu không phải là tác nhân hóa học gây ô nhiễm môi trường?

- A. Lạm dụng thuốc diệt cỏ trong bảo vệ cây trồng.

B. Dùng quá nhiều thuốc trừ sâu so với nhu cầu cần thiết trên đồng ruộng.

C. Các khí thải từ các nhà máy công nghiệp.

D. Các tiếng ồn quá mức do xe cộ và các phương tiện giao thông khác.

Câu 9: Các chất bảo vệ thực vật và các chất độc hóa học thường được tích tụ ở đâu?

A. Đất, nước.

B. Nước, không khí.

C. Không khí, đất.

D. Đất, nước, không khí và trong cơ thể sinh vật.

Câu 10 Quan sát tình huống sau: “Trong một lần đi tham quan vườn quốc gia Cúc Phương, các bạn cùng lớp em liên tục dùng que quật vào các tán cây là lá rơi rụng”.

Nếu là em, em sẽ làm gì?

A. Ủng hộ hành vi của các bạn.

B. Giải thích cho các bạn hiểu đó là việc làm tổn hại cảnh quan thiên nhiên.

C. Đánh nhau với các bạn.

D. Không quan tâm vì không phải việc của mình.

Câu 11: Quan sát tình huống sau: “Khi đi du lịch cùng gia đình ở bãi biển Sầm Sơn, em đã thấy một bạn nhỏ vứt rác ngay trên bãi biển”.

Nếu em chứng kiến hành động trên, em sẽ làm gì?

A. Không quan tâm vì không phải việc của mình.

B. Nhắc nhở bạn nhỏ vứt rác đúng nơi quy định.

C. Gây gổ với bạn nhỏ vì hành vi làm mình khó chịu.

D. Mắng bạn nhỏ vì hành động vứt rác bừa bãi.

Câu 12: Quan sát tình huống: “Nhà máy C xả nước thải chưa qua xử lý ra ngoài khu dân cư gây ô nhiễm môi trường”.

Em sẽ phản ánh vấn đề đó với ai?

A. Bố mẹ.

B. Trưởng thôn.

C. Chính quyền địa phương.

D. Bạn bè.

Câu 13: Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề cảnh sát cứu hỏa là gì?

A. Máy vi tính, bản thiết kế, bút, thước, dây đo.

B. Xe máy, điện thoại thông minh, quần áo nhận diện thương hiệu.

C. Dụng cụ nấu nướng, mũ và áo bếp trưởng.

D. Bộ đồ bảo hộ phòng cháy chuyên dụng, xe cứu hỏa và hệ thống máy bơm phun chữa cháy.

Câu 14: Quan sát tình huống: “Trong giờ làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. N được cô giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ bố của mình làm nghề xe ôm?”.

Nếu em là bạn thân của N, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

A. Yêu cầu các bạn tôn trọng N và bố của N, không cười nữa để lắng nghe bạn chia sẻ.

B. Tỏ ra không quan tâm.

C. Bỏ ngoài tai, tập trung viết bài của mình.

D. Cười cùng với các bạn trong lớp

Câu 15: Mục đích chính của việc tuyên truyền các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường là gì?

A. Tăng số lượng khách du lịch đến địa phương.

B. Nâng cao nhận thức và khuyến khích hành động tích cực từ cộng đồng để bảo vệ môi trường.

C. Tăng giá trị bất động sản trong khu vực.

D. Giảm chi phí quản lý của chính quyền địa phương.

II. Tự luận

Câu 1. Khi em thấy người thân ngồi một mình với vẻ mặt buồn. Em sẽ làm gì?

Câu 2. Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Câu 3. Chia sẻ các bước xây dựng kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

Câu 4. Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng ô nhiễm và bảo vệ môi trường



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Hoàng Hương Giang

Đáp án đề cương

I. Trắc nghiệm

1D	2C	3B	4D	5C	6C
9A	8D	9D	10B	11B	12C
13D	14A	15B			

II. Tự luận

Câu 1.

- Em sẽ đến gần người thân và ngồi bên cạnh, nhẹ nhàng hỏi thăm xem họ có chuyện gì buồn.
- Nếu người thân muốn chia sẻ, em sẽ lắng nghe một cách chân thành và cố gắng đồng cảm với cảm xúc của họ.
- Em có thể đề xuất cùng người thân làm điều gì đó vui vẻ như xem phim hài, chơi trò chơi, hoặc đi dạo.

Câu 2. Một số việc em có thể làm để bảo vệ môi trường

- Ý thức lại về thay thế đồ nhựa.
- Tắt máy xe khi dừng đèn đỏ lâu quá.
- Tắt điện, nước sau khi sử dụng.
- Tắt máy tính khi không sử dụng.
- Làm thùng rác riêng ở nhà để đựng đồ nhựa
- Trồng cây xanh...

Câu 3.

Bước 1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Bước 2. Đặt mục tiêu rèn luyện.

Bước 3. Xác định những việc cần làm.

Bước 4. Tìm kiếm nguồn lực có thể hỗ trợ.

Bước 5. Đánh giá kết quả, lập kế hoạch kế tiếp.

Câu 4.

Tên hoạt động: Tuyên truyền về xử lý rác tại nguồn.

Mục đích hoạt động: Nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng và cách xử lý rác tại nguồn.

Dự kiến những việc sẽ tham gia: Trao đổi ý tưởng, thiết kế áp phích tuyên truyền,...

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT – KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Chạy cự li ngắn

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 giai kỹ thuật chạy cự li ngắn, hoàn thành được giai đoạn xuất phát và chạy lao sau xuất phát.

- Biết một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn.

III. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra thực hành tại sân trường.



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đình Lý Huỳnh

PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 7 to Unit 10
- Words and phrases related to the topics: Natural wonders of the world, Tourism, World Englishes, Planet Earth

2. Grammar

- Reported speech (Statement and Yes/No questions)
- Relative pronouns
- Defining relative clauses, Non-defining relative clauses
- Tenses (Present Simple, Present Continuous, Present Perfect, Past Simple, Past Continuous, Future Simple)

3. Phonetics

- Pronunciation: all consonants and vowels
- Word stress: Stress in words ending in *-ic*, *-ious*, *-ion*, *-ity*

4. Everyday English

- Asking for permission and responding
- Expressing obligation
- Saying good luck and responding
- Persuading someone to do something and responding

PART 2: EXERCISES

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 1. A. language B. exchange C. vocabulary D. standard
Question 2. A. plastic B. cupboard C. repeat D. portable
Question 3. A. credit B. delicious C. religion D. develop

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 4. A. essential B. variety C. bilingual D. paradise
Question 5. A. homestay B. landform C. copper D. observe
Question 6. A. estimate B. impression C. relation D. mechanic

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

- Question 7. Before the trip, we read travel blogs of people _____ travelled to the same location.
A. whom B. which C. who D. whose
Question 8. The Earth's _____ consists of the atmosphere, hydrosphere, lithosphere, and biosphere.
A. weather B. ecosystem C. climate D. geography
Question 9. Evening, overnight, or early morning flights are excellent options if you want to hunt _____ cheap flight tickets.
A. over B. at C. for D. with
Question 10. Your trip can go _____ if you have a tour guide to take care of your tour.
A. smooth B. well C. smoothly D. quickly
Question 11. Don't worry. I'll try to finish this work _____.
A. success B. successful C. successively D. successfully
Question 12. Reducing waste is _____ as a key step in preserving Earth's resources.
A. supposed B. considered C. caused D. produced

Question 13. *Miranda is talking to Vivian at the school gate.*

- Miranda: "I've heard you're moving to another school. _____!"

- Vivian: "Thank you so much."

A. I hope you'll try your best.

B. I can't agree with you more.

C. Wish me luck.

D. I wish you all the best of luck.

Question 14. The policeman advised us _____ there.

A. not to go

B. to not go

C. not to going

D. not go

Question 15. In 2010, Naoko Yamazaki, the second female Japanese astronaut flew space shuttle to the ISS after she her training at the Johnson Space Center.

A. was completed

B. was completing

C. had completed

D. completed

Question 16. Recycling helps reduce the amount of waste sent to landfills _____ conserves natural resources.

A. moreover

B. however

C. but

D. as well as

Question 17. The main _____ of the project is to teach students about local history.

A. design

B. goal

C. chance

D. charm

Question 18. *Nam and Quan are talking about a natural wonder of the world.*

Nam: "What's that enormous red rock formation in the distance?"

Quan: "_____"

A. It's Mount Fuji, a volcano in Japan.

B. It's the Great Wall of China, an ancient stone wall.

C. It's the Leaning Tower of Pisa, a tilted tower in Italy.

D. It's Uluru, also known as Ayers Rock, a massive sandstone rock in Australia.

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

What to Do during a School Trip to a Beach or Near Water

1. Always stay with your group and do not go into the water alone.

2. Listen to the lifeguard's (19) _____ and obey all warning flags/ signs.

3. If caught in a rip current, swim parallel to the shore to escape, then swim back to the shore at (20) _____ angle.

4. Stay away from dangerous areas, like rocks or piers, (21) _____ the waves can be strong.

5. If you see someone in distress, do not attempt to rescue them -Call (22) _____ help from a lifeguard or an adult.

Question 19. A. voices

B. instructions

C. speeches

D. talks

Question 20. A. an

B. a

C. the

D. Ø

Question 21. A. when

B. which

C. that

D. where

Question 22. A. of

B. with

C. for

D. about

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Last summer, I joined an eco-tour to Phong Nha-Ke Bang National Park in Quang Binh Province. It was one of the most memorable trips of my life. The highlight of the tour was exploring the famous Phong Nha Cave by boat. _____

a. We also hiked through the forest to visit Paradise Cave, which is known for its breathtaking rock formations.

b. As we floated along the underground river, I was amazed by the magnificent stalactites and the peaceful atmosphere inside the cave.

c. At the end of the trip, we joined a workshop on waste reduction and learned how to minimize our impact on the environment.

A. a-b-c

B. a-c-b

C. b-a-c

D. c-b-a

Question 24. *Choose the sentence that can end the text (in question 23) most appropriately*

A. Along the way, our guide explained the importance of preserving the park's unique flora and fauna, many of which are endangered.

- B. After the tour, I spent three hours researching the exact height and composition of each stalactite we saw in the caves.
- C. This journey not only deepened my appreciation for nature but also inspired me to take more actions to protect our planet.
- D. The trip made me realize how much I enjoy watching movies about caves.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30 in each of the following questions

There are over 7,000 (25) _____ in the world today. English is probably the most widely spoken language by native speakers after Mandarin Chinese, but it's also the most widely learned second language and is an official language in many countries. One reason (26) _____ English is so widespread is because it has become the main language of international business and politics. For example, most of the information on the Internet is in English, so many people translate and learn English as a second language. Another reason is (27) _____ American culture through movies, TV shows, and music. Many people around the world also know about Hollywood and American (28) _____.

However, this doesn't mean that everyone speaks English well. In fact, only about 20% of (29) _____ speak English at all! Also, many people use English at work, but not at home. Therefore, English may be important for global communication, but it's not going to replace (30) _____ languages anytime soon.

Question 25. A. varieties B. languages C. rules D. standards

Question 26. A. when B. why C. which D. where

Question 27. A. the model on B. the community in
C. the influence of D. the effort of

Question 28. A. fast chains food B. chains fast food
C. fast food chain D. fast food chains

Question 29. A. the world's population B. world's destination
C. the world civilization D. the world's country

Question 30. A. other's foreign B. other sign
C. others global D. other native

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. It's difficult to get around the city at rush hours due to congested roads.

- A. Moving to the city at rush hours is not a good idea.
- B. It's not easy at rush hours because the downtown is congested.
- C. Traffic congestion makes it difficult to travel around the city at rush hours.
- D. Don't get around the city because all roads are congested.

Question 32. "Are you interested in exploring historical sites?" said Lan.

- A. Lan asked me if I am interested in exploring historical sites.
- B. Lan wanted to know if I was interested in exploring historical sites.
- C. Lan said that I was interested in exploring historical sites.
- D. Lan invited me to explore historical sites with her.

Question 33. We visited Mount Fansipan. It is in Lao Cai Province.

- A. We visited Mount Fansipan where is in Lao Cai Province.
- B. We visited Mount Fansipan, which is in Lao Cai Province.
- C. We visited Mount Fansipan which is in Lao Cai Province.
- D. We visited Mount Fansipan, that is in Lao Cai Province.

Question 34. Because of his hard work, he made a success of his business.

- A. Because his work was hard, he made a success of his business.
- B. He was successful in his business as he worked very hard.
- C. His business was successful though he worked very hard.
- D. Because he made a success of his business, he worked hard.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. He/ suggest/ we/ go/ out/ dinner/ tonight.

- A. He suggested that we should go out for dinner tonight.
- B. He suggested to go out for dinner tonight.
- C. He suggested we to go out for dinner tonight.
- D. He suggested we are going out for dinner tonight.

Question 36. The factory/ so/ far/ his home/ that/ he/ couldn't/ go there/ work/.

- A. The factory was far from his home that he couldn't go there to work.
- B. The factory was so far from his home that he couldn't go there to work.
- C. The factory was so far his home that he couldn't go there to work.
- D. The factory was so far from his home that he couldn't go there for work.

Question 37. If/ I/ need/ replacement part/ machine/ device, I/ use/ my 3D printer/ create a new one/ be/ perfect fit.

- A. If I need a replacement part for a machine or device, I can use my 3D printer to create a new one that is a perfect fit.
- B. If I needed a replacement part for a machine or device, I can use my 3D printer to create a new one that is a perfect fit.
- C. If I need a replacement part for a machine or device, I could use my 3D printer to create a new one that is a perfect fit.
- D. If I need a replacement part for a machine or device, I can use my 3D printer to create a new one who is a perfect fit.

Question 38. It/ fascinating/ observe/ study/ habitats.

- A. It's fascinating to observe and study this habitats.
- B. It's fascinating to observe and study these habitat.
- C. It's fascinating to observe and study these habitats.
- D. It fascinating to observe and study these habitats.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the notice say?

**OPEN FROM 8 P.M. - 10 P.M.
EVERYONE AGED 15 - 17
WELCOME.**

- A. Only 15-17 people can enter the place from 8 p.m. to 10 p.m.
- B. The venue is open to all teenagers under the age of 17.
- C. Teenagers aged 15-17 can visit the venue from 8 p.m. to 10 p.m.
- D. Only teenagers who are over 15 are allowed to enter this place.

Question 40. What does the sign say?

- A. No selfie here.
- B. Cameras in use here.
- C. No cell phone.
- D. Pictures allowed.



Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 41 to 46

Our planet is home to an astounding diversity of animal species, each possessing unique characteristics and adaptations that enable them to thrive in their environments. From the towering giraffes of the African savanna to the polar bears of the Arctic, the animal kingdom captivates our imaginations and inspires our sense of wonder.

Beyond their beauty, animals play a crucial role in maintaining the delicate balance of our ecosystems. They serve as pollinators, decomposers, and predators, contributing to the overall health and resilience of the natural world. Additionally, many species serve as indicators of environmental health, alerting us to the impacts of human activities on their habitats.

Unfortunately, a **significant** number of animal species face threats such as habitat loss, poaching, and the effects of climate change. As stewards of the Earth, it is our responsibility to protect and conserve these magnificent creatures for future generations. This can be achieved through a complex approach,

including supporting conservation efforts, adopting sustainable practices, and raising awareness about the plight of endangered species.

By **fostering** a deeper appreciation and understanding of the animal kingdom, we can cultivate a sense of respect for the natural world and our interconnectedness with all living beings. From the smallest insects to the largest marine mammals, each animal plays a vital role in the intricate web of life, and their preservation is crucial to the long-term health and flexibility of our planet.

Question 41. What is the significance of the animal kingdom?

- A. It maintains the balance of our ecosystems.
- B. It prevents human activities from destroying the environment.
- C. It possesses unique characteristics and adaptations.
- D. It is used by humans for a diverse number of purposes.

Question 42. The word **significant** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to:

- A. small
- B. considerable
- C. simple
- D. unstable

Question 43. What are the threats facing animal species today mentioned in paragraph 3?

- A. Environment destruction and climate change
- B. Habitat loss, poaching, and climate change
- C. Habitat loss and pollution
- D. Climate change and deforestation

Question 44. Which is NOT mentioned as an approach to the conservation of animals?

- A. Supporting conservation efforts
- B. Raising awareness about the plight of endangered species
- C. Appreciating a deeper understanding of the animal kingdom
- D. Adopting sustainable practices

Question 45. The word **fostering** in the last paragraph is CLOSEST in meaning to:

- A. estimating
- B. proposing
- C. encouraging
- D. permitting

Question 46. What is probably the best title for the passage?

- A. The Diversity of Animal Species on Earth
- B. The Impact of Human Activities on Animals
- C. The Role of Animals in People's Life
- D. The Remarkable World of Animals

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

Scotland is a beautiful country in the north of the United Kingdom, known for its stunning landscapes and rich history. One of its most famous attractions is the Highlands, where you can find tall mountains, deep valleys, and clear lakes. (47) _____. It is a large lake that is famous for the legend of the Loch Ness Monster. Scotland is also home to many castles, such as Edinburgh Castle, which sits on top of a hill and (48) _____.

In addition to its natural beauty, Scotland has a unique culture. (49) _____, including wearing kilts and playing the bagpipes. Every year, festivals like the Highland Games (50) _____. Scotland is also famous for its whisky, which is made in distilleries across the country. Whether you enjoy history, nature, or culture, Scotland has something special to offer to everyone.

- A. celebrate these traditions with music, dancing, and sporting events
- B. Many tourists visit Scotland to see Loch Ness
- C. offers a great view of the city
- D. The Scottish people are proud of their traditions

Question 47. ____ **Question 48.** ____ **Question 49.** ____ **Question 50.** ____



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: NGHỆ THUẬT
(MĨ THUẬT) 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách vẽ tranh in dương đại.
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục trong sản phẩm mỹ thuật.
- Kiến thức về tạo một sản phẩm với nghệ thuật sắp đặt.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo sản phẩm với nghệ thuật sắp đặt mà em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Ước mơ của em. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm với hình thức tranh in dương đại mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

BAN GIÁM HIỆU

TTCM

NHÓM TRƯỞNG



Ngô Thị Bích Liên

A blue ink signature, likely belonging to the Deputy Head of the School.

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

A blue ink signature, likely belonging to the Group Leader.

Vũ Thị Hương Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:

- Chúng em cần hòa bình
- Nụ cười

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Sơ lược về hợp âm

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 3.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.


BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
HÀ NỘI

Ngô Thị Bích Liên

TTCM


Nguyễn Quỳnh Diệp

NHÓM TRƯỞNG


Nguyễn Thị Nhân